TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày 24-7-2019
V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Đỗ Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 15/2018/TLST-DS ngày 20/12/2018 về việc Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 10/6/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 01/2019/QĐST-DS ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn T. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Tuấn A, sinh năm 1981.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Thôn 6, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/11/2018 các bản khai tiếp theo và tại phiên toà, đồng nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do có mâu thuẫn về đường đi từ trước, ngày 12/7/2018, trong khi ông Nguyễn Văn Th chở gỗ khai thác bằng xe ô tô tải từ đồi cây nhà ông Th qua đoạn đường dân sinh thuộc địa phận thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái đến đoạn đường nhà ông Vũ Văn T (cùng thôn) thì ông Vũ Văn T đã dùng dao chém ông Th gây thương tích. Sau khi bị chém, ông Nguyễn Văn Th bị thương tật cơ thể nên không thể tiếp tục vận chyển gỗ. Do gỗ đã được khai thác nhưng chưa được vận chuyển đi, trải qua thời gian mưa nắng nên bị mục nát, nứt nẻ, kém chất lượng. Vì vậy, người mua gỗ là anh Đào Tuấn A, chị Nguyễn Thị H cùng trú tại thôn 6, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái đã mua gỗ của ông Th, bà T giảm so với giá thực tế là 500.000 đồng/m^3, khi gỗ chưa mục nát có giá là 2.000.000 đồng/m^3, nay chỉ còn 1.500.000 đồng/m^3 được anh Đào Tuấn A xác nhận trong giấy cam kết bên mua và bán viết tay đề ngày 01/11/2018. Cụ thể: số gỗ bị mục nát là 70m^3 gỗ, thiệt hại về giá đối với 1m^3 gỗ bị mục nát, nứt nẻ là 500.000 đồng/m^3, tổng thiệt hại về tài sản là gỗ do chậm khai thác là 70m^3 x 500.000 đồng = 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Nay ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Vũ Văn T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng thiệt hại về tài sản là gỗ do chậm khai thác vì ông T có hành vi cản trở dẫn đến hậu quả gỗ bị mục nát.

Bị đơn: Tại bản tự khai đề ngày 03/01/2019, và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Văn T trình bày:

Do đoạn đường dân sinh từ nhà ông Vũ Văn T đến trục đường chính của xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái còn nhỏ hẹp, đi lại khó khăn nên gia đình ông Vũ Văn T cùng một số hộ gia đình khác đã bỏ công sức và tiền để tôn tạo, xây kè, mở rộng đoạn đường. Gia đình ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T cùng sử dụng đoạn đường trên đi đến đồi cây nhà ông Th nhưng không bỏ công sức làm đường cũng không đóng góp tiền của vào việc xây dựng, cải tạo, mở rộng đường mà còn điều khiển máy xúc đi qua làm đoạn đường xuống cấp, hư hỏng. Việc ông Vũ Văn T ngăn cản không cho xe cơ giới của ông Th đi qua đoạn đường là do sợ hỏng đường vì gia đình đã tự bỏ tiền sửa chữa, tôn tạo, hơn nữa ông Vũ Văn T không cản trở ông Th vận chuyển gỗ bằng các phương tiện thô sơ khác như xe sử dụng sức trâu kéo. Nay ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Vũ Văn T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng là số tiền thiệt hại về giá gỗ do ông Vũ Văn T có hành vi cản trở dẫn đến chậm vận chuyển gỗ, nếu đủ căn cứ hợp pháp ông T chấp nhận bồi thường. Nếu không đủ căn cứ chứng minh ông T gây thiệt hại cho ông Th, bà T thì ông T yêu cầu ông Th, bà T bồi thường cho ông T bằng ba lần số tiền ông bà yêu cầu ông T bồi thường là 35.000.000 đồng x 3 = 105.000.000 đồng. Do hiện nay ông Vũ Văn T đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật và rút yêu cầu ông Th, bà T phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2019, đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt đề ngày 13/5/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Tuấn A, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Khoảng tháng 5/2018, anh Đào Tuấn A có thu mua gỗ của ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái với giá ông Th tự vận chuyển đến xưởng của anh là 1.500.000 đồng/m^3. Thu mua được khoảng 3m^3

gỗ thì giữa ông Nguyễn Văn Th và ông Vũ Văn T xảy ra tranh chấp nên ông Th không thể tiếp tục vận chuyển gỗ đến xưởng. Khoảng tháng 8/2018, ông Nguyễn Văn Th tiếp tục vận chuyển gỗ bán cho xưởng của anh Đào Tuấn A, số gỗ vận chuyển được từ 65m^3-70m^3 với giá thu mua trung bình là 1.500.000 đồng/m^3 giá cả không đổi so với ban đầu và không giảm giá như ông Th, bà T trình bày. Anh Đào Tuấn A xác nhận toàn bộ nội dung trong giấy cam kết bên mua và bán viết tay đề ngày 01/11/2018 là do ông Nguyễn Văn Th viết, anh không đọc nội dung nhưng vẫn ký vào phần bên bán và anh không rõ ông Th sử dụng giấy biên nhận vào mục đích gì, số lượng gỗ mục nát là bao nhiêu anh Tuấn A và chị H không được biết. Ngoài ra anh Tuấn A và chị H không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cũng như khi xét xử.

Tại phiên toà hôm nay, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Vũ Văn T phải bồi thường thiệt hại do gỗ bị nứt, bị mục làm giảm giá trị gỗ là 500.000 đồng/1m^3 x 70m^3 = 35.000.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng đủ người tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 484 Bộ luật dân sự không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Vũ Văn T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Văn T đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Tuấn A, chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (thiệt hại do tài sản bị xâm phạm), bị đơn ông Vũ Văn T cư trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái, theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị đơn ông Vũ Văn T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng thiệt hại do gỗ bị nứt nẻ làm giảm gía trị do ông Tuyến có hành vi cản trở:

[3.1] Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là do ngày 12/7/2018 gia đình ông Nguyễn Văn Th cho xe công nông vào chở gỗ đã khai thác nhưng bị ông Vũ Văn T ngăn cản với lý do đường yếu chỉ đi được xe thô sơ nên giữa Th và ông T xảy ra xô xát dẫn đến việc ông Th bị thương còn ông T bị xử lý trách nhiệm hình sự. Ông Th, bà T xác định nguyên nhân thiệt hại tài sản của gia đình ông là do ông T ngăn cản và do ông T làm ông bị thương nên không vận chuyển được số gỗ đã khai thác dẫn đến số gỗ bị nứt nẻ, mục nát làm giảm giá trị.

Gia đình ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T không ký hợp đồng mua bán ban đầu với gia đình anh Đào Tuấn A, nhưng tại Giấy cam kết bên mua và bán đề ngày 01/11/2018, bên mua anh Đào Tuấn A và bên bán bà Nguyễn Thị T cùng thống nhất 1m^3 gỗ khi mới khai thác có giá 2.000.000 đồng. Sau khi gỗ chặt để được 03 tháng bị kém chất lượng, nứt nẻ, mục nát nên giá cả giảm 500.000 đồng/m^3 chỉ còn 1.500.000 đồng/m^3, tổng số gỗ bị giảm giá trị là 70m^3. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai của anh Đào Tuấn A ngày 08/5/2019, đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt của anh Đào Tuấn A, chị Nguyễn Thị H đề ngày 13/5/2019 đã xác nhận anh Đào Tuấn A và chị Nguyễn Thị H mua gỗ của ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T với giá cả trung bình là 1.500.000 đồng/m^3, giá cả mua bán không đổi kể từ thời điểm ông Th bắt đầu vận chuyển đến xưởng nhà anh từ tháng 5/2018 cho đến khoảng hết tháng 8/2018 khi khối lượng gỗ thu mua đạt từ 65m^3-70m^3. Việc anh Đào Tuấn A ký vào giấy cam kết bên mua và bán đề ngày 01/11/2018 là do anh Tuấn A không đọc nội dung trong giấy cam kết, đồng thời anh cũng không biết ông Th yêu cầu anh ký vào giấy cam kết để sử dụng vào mục đích gì. Anh Đào Tuấn A cũng xác nhận anh là người thu mua gỗ nhưng gỗ bị mục nát, nứt nẻ, kém chất lượng anh vẫn thu mua gỗ với giá không thay đổi. Vì vậy, chưa có thiệt hại xảy ra và không có căn cứ xác định do bị mục nát, nứt nẻ nên giảm giá trị từ 2.000.000 đồng/m^3 xuống còn 1.500.000 đồng/m^3.

[3.2] Biên bản xác minh ngày 14/3/2019 tại xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái cũng xác định được ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T khi khai thác và vận chuyển gỗ đều không báo cáo với chính quyền địa phương. Đến khi số gỗ khai thác trên đồi cây nhà ông Th không còn, ông Th mới báo cáo chính quyền địa phương để xác nhận thiệt hại. Tuy nhiên, do số gỗ đã được vận chuyển và bán hết cho xưởng gỗ nên chính quyền địa phương không thể xác định được thực tế chất lượng, số lượng gỗ được khai thác cũng như gỗ bị mục nát, nứt nẻ, kém chất lượng thiệt hại là bao nhiêu nên không xác định được thiệt hại.

Từ những phân tích nêu trên, xác định gỗ của ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T do chậm vận chuyển nên bị mục nát, nứt nẻ làm giảm giá trị từ 2.000.000 đồng/m^3 xuống còn 1.500.000 đồng/m^3 với tổng số tiền thiệt hại là 35.000.000 đồng là không có căn cứ. Căn cứ vào Điều 584 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T.

[4] *Đối với yêu cầu của bị đơn ông Vũ Văn T*: Ông Vũ Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T phải bồi thường số tiền 105.000.000 đồng cho ông nếu không đủ căn cứ chứng minh ông T gây thiệt hại về tài sản cho ông

Th, bà T. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T rút yêu cầu và đây không phải là yêu cầu phản tố mà là ý kiến phản bác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*:

- Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T không được Tòa án chấp nhận nên ông Th, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (35.000.000 đồng x 5%) = 1.750.000 đồng.

- Bị đơn ông Vũ Văn T không phải chịu án phí DSST.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dung án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Vũ Văn T bồi thường thiệt hại do tài sản xâm phạm do ông Vũ Văn T có hành vi cản trở dẫn đến hậu quả gỗ bị nứt nẻ, mục nát làm giảm giá trị là 35.000.000 đồng *(Ba mươi năm triệu đồng*).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.750.000 đồng *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 875.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/06608 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 18/12/2018. Ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T còn phải nộp 875.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Ông Vũ Văn T không phải chịu án phí DSST.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mai Hằng